

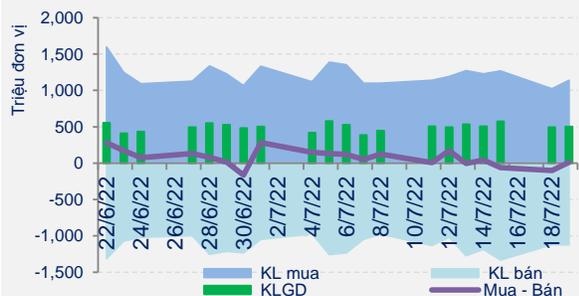
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/7/2022

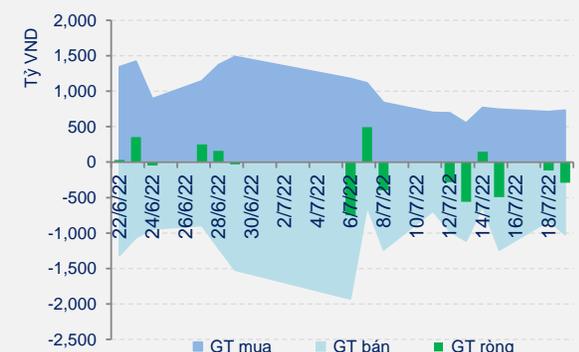
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,178.33	284.43
% Thay đổi	↑ 0.16%	↓ -0.07%
KLGD (CP)	501,124,660	63,978,937
GTGD (tỷ đồng)	11,247.17	1,298.31
Tổng cung (CP)	1,125,142,400	99,301,800
Tổng cầu (CP)	1,137,736,000	92,447,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,283,340	383,228
KL mua (CP)	16,192,300	197,800
GT mua (tỷ đồng)	730.53	2.59
GT bán (tỷ đồng)	1,021.12	15.59
GT ròng (tỷ đồng)	(290.59)	(12.99)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản xấp xỉ so với phiên đầu tuần và tiếp tục ở mức trung bình.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX tăng 1,84 điểm (+0,16%) lên 1.178,33 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 188 mã tăng (15 mã tăng trần), 84 mã tham chiếu, 252 mã giảm (2 mã giảm sàn). HNX-INDEX giảm 0,2 điểm (-0,07%) xuống 284,43 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 84 mã tăng (7 mã tăng trần), 54 mã tham chiếu, 100 mã giảm (7 mã giảm sàn).

Thị trường giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng càng về gần cuối phiên, bên mua lại tỏ ra chủ động hơn để dần kéo chỉ số về mức tham chiếu và kết phiên với mức tăng nhẹ.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (-0,21%) lại yếu hơn so với thị trường chung với 16/30 mã kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như PNJ (-2,6%), HPG (-2%), MWG (-1,6%), CTG (-1,3%), SSI (-1,2%), VCB (-1%)... là những mã giảm từ 1% trở lên.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng chịu áp lực bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như VPB (-0,5%), MBB (-0,8%), TCB (-0,6%), CTG (-1,3%), LPB (-1,4%), VCB (-1%)...

Nhóm cổ phiếu chứng khoán tình hình cũng tương tự với sắc đỏ áp đảo trên các cổ phiếu như VND (-1,3%), SSI (-1,2%), VCI (-1,2%), SHS (-2,6%)...

Tích cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là nhóm cổ phiếu tiện ích với các mã điện, nước, xăng dầu, khí đốt như POW (+2,7%), GAS (+4,5%), REE (+2,5%), NT2 (+6,9%), GEG (+1,9%)...

Cổ phiếu dầu khí cũng tăng rất tốt trước diễn biến hồi phục của giá dầu thế giới BSR (+4,3%), PVS (+2,2%), PVD (+0,9%), PLX (+4,6%)...

Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 291,03 tỷ đồng. Mã bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 71,9 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFVND với 48,9 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu và VHM với 38,2 tỷ đồng tương ứng với 648,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 39,2 tỷ đồng tương ứng với 540,6 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang xấp xỉ chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh chỉ từ -2 điểm đến 1 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể đi ngang quanh vùng này.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/7/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-INDEX hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay để lấy lại phần nào đó số điểm đã mất của phiên trước đó. Thanh khoản trong phiên hôm nay cũng xấp xỉ so với phiên trước và tiếp tục ở mức trung bình cho thấy các nhà đầu tư, cả bên mua và bên bán vẫn đang khá lưỡng lự và giằng co ở thời điểm hiện tại.

Góc nhìn phân tích kỹ thuật chủ yếu trong hai năm gần đây là lý thuyết sóng Elliott. Theo đó, VN-INDEX có khả năng đã hoàn thành một chu kỳ đầy đủ gồm 8 sóng (1-2-3-4-5-a-b-c) từ cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2021 cho đến đầu tháng 7 năm 2022. Với việc chỉ số này đã hai lần kiểm tra thành công ngưỡng hỗ trợ 1.140 điểm, đồng thời VN-INDEX tạo tín hiệu phân kỳ với các chỉ báo khác, cụ thể là RSI và MACD càng củng cố cho lập luận trên.

Hiện tại chúng tôi cho rằng, VN-INDEX đang trong bối cảnh khá tương tự với bối cảnh của chỉ số này 4 năm trước, thời điểm giữa tháng 7 năm 2018 khi VN-Index tạo đáy quanh ngưỡng 880 điểm. Và diễn biến sau đó của thị trường là hồi phục, cũng như giằng co và đi ngang kéo dài cho đến hết năm 2018 và cả năm 2019.

Theo đó, VN-INDEX có khả năng tiếp tục xu hướng hồi phục hiện tại để hướng dần đến mục tiêu tiếp theo của chỉ số này là ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong thời gian tới.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán lại tăng cao thì VN-INDEX có khả năng sẽ cần kiểm tra lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ 1.140 điểm thêm lần nữa.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX kết phiên tăng điểm nhẹ 0,16% lên mức 1178,33 điểm với khối lượng giao dịch giảm nhẹ. Xu hướng vẫn duy trì tích lũy trên vùng hỗ trợ 1.165 điểm -1.170 điểm tương ứng cạnh dưới nổi 2 điểm đáy xác lập trong tháng 05/2022 - tháng 06/2022 và đang trong giai đoạn phục hồi kiểm tra lại xu hướng giảm giá từ tháng 04/2022 tới nay tương ứng với kháng cự 1.185 điểm -1.190 điểm. Thị trường tích lũy tương đối tích cực khi các nhóm ngành vẫn luân phiên phục hồi, tích lũy, một số mã tăng trưởng tốt trong nhóm khu công nghiệp sau giai đoạn phục hồi tích lũy đang tăng trưởng ngắn hạn trở lại.

VN-INDEX kỳ vọng vẫn tiếp tục có xu hướng tích lũy chặt chẽ, dần hình thành vùng tích lũy. Ở vùng giá hiện tại định giá thị trường vẫn đang ở mức thấp so với trung bình nhiều năm, P/E thị trường đang ở mức 12,8 trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì. Nhà đầu tư tiếp tục xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng khi giá đang giảm về vùng hấp dẫn. Có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/7/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
DCM	29.3	26-28	31-32	21	4.7	117.6%	175.8%	Theo dõi chờ giải ngân
MSR	19.4	18-20	26-27	16	34.9	32.6%	399.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 18.8+-
DPG	40.1	40-41	48-50	37	6.7	18.8%	75.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGW	55.6	52-54	68-70	48	6.5	40.0%	144.9%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 54+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	21.4	18.6	22-24	19.6	15.05%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	11.7	10.55	13-13.5	10.7	10.90%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	20.1	16.4	20-21	18.2	22.56%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	10.6	8.89	11-11.5	9.2	19.24%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	27.45	18.55	21-22	25	47.98%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	11.65	10.15	13-14	10.2	14.78%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10.5	9.99	13-14	8.9	5.11%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	62.9	63.2	76-78	59	-0.47%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	23.8	22.4	29-30	22	6.25%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	25.8	22.2	27-28	23	16.22%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	20.6	18.2	24-26	18	13.19%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	25.2	24.3	28-29	23.4	3.70%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	72.8	70.7	82-83	68	2.97%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	20.65	20	25-27	18	3.25%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	14.8	13.45	16.5-17	12.5	10.04%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	23.2	22.6	28-30	20	2.65%	Nắm giữ
18/7/2022	BVH	57.1	56.6	66-70	53	0.88%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Chủ động xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh nhiều biến động

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cập nhật, dự báo tình hình, xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế, kịp thời đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo an sinh xã hội.

Nhà máy nhiệt điện 2 tỷ USD có chủ đầu tư và tổng thầu đều là pháp nhân Việt Nam

Quá trình thi công đã giúp tiết kiệm 500 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt.

Bên cạnh linh kiện điện tử, đâu là những mặt hàng Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất 6 tháng đầu năm?

Theo dữ liệu của Tổng cục Hải quan, trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam xuất siêu 743 triệu USD. Trong đó, 3 mặt hàng Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất đều có kim ngạch đạt trên 20 tỷ USD.

Hơn 700 tỉ đồng xây dựng 3 trung tâm điều hành hãng hàng không tại sân bay Long Thành

Đầu tư xây dựng 3 trung tâm điều hành của các hãng hàng không tại sân bay Long Thành giai đoạn 1.

Bảo vệ quyền lợi người lao động, thương lượng tăng lương tối thiểu vùng

Các tổ chức công đoàn tăng cường, chủ động chăm lo, bảo vệ quyền lợi người lao động, thương lượng tăng lương tối thiểu vùng.

Hàng loạt ông lớn công nghệ lên kế hoạch sản xuất tại Việt Nam

Xiaomi là cái tên tiếp theo sau Pandora, Lego, Apple chọn Việt Nam là điểm đến đầu tư đầy tiềm năng.

Giá trị xuất khẩu từng xếp thứ 5/5 trong khối ASEAN-5, Việt Nam mất bao nhiêu năm để vươn lên vị trí số 1?

Năm 1996, giá trị xuất khẩu của Việt Nam đạt 9,5 tỷ USD, xếp thứ 5/5 các quốc gia trong khối ASEAN-6. Trong khi đó, Malaysia là quốc gia có giá trị xuất khẩu cao nhất, đạt 92,12 tỷ USD.



TIN DOANH NGHIỆP

Gió đổi chiều, 4 đại dự án thua lỗ của Vinachem bỗng hồi sinh lãi nghìn tỷ, kéo lợi nhuận toàn tập đoàn lên mức kỷ lục

Theo đà thăng hoa chung của ngành phân bón, lợi nhuận cộng hợp toàn Tập đoàn Hóa chất (Vinachem) trong 6 tháng đầu năm ước lãi kỷ lục 4.098 tỷ đồng, vượt xa mức 3.517 tỷ đồng của cả năm 2021. Trong đó, lợi nhuận của 4 đại dự án thua lỗ chiếm một nửa lợi nhuận của toàn tập đoàn.

Loạt thương hiệu Việt tròn 10 năm tuổi năm 2022: Có công ty trị giá hơn 7 tỷ USD, nhiều cái tên vươn lên top đầu ngành, có tiềm năng trở thành kỳ lân

Sau 10 năm, có những doanh nghiệp sau niềm yết ngày càng mở rộng và thiết lập kết quả ấn tượng, startup công nghệ liên tiếp được quỹ ngoại rót vốn, nhiều gương mặt được kỳ vọng trở dậy thành kỳ lân tiếp theo của Việt Nam.

FPT lãi ròng 2.490 tỷ đồng trong 6 tháng đầu 2022, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ năm trước

FPT lãi sau thuế 6 tháng 3.100 tỷ đồng, tăng 29% so với thực hiện trong cùng kỳ năm 2021.

10 'tay chơi' trái phiếu doanh nghiệp lớn nhất nửa đầu 2022: 7/10 là ngân hàng

Có 7/10 doanh nghiệp có lượng trái phiếu phát hành lớn nhất trong nửa đầu năm 2022 là các ngân hàng.

Hoàng Anh Gia Lai (HAGL) được chấp thuận đầu tư dự án chăn nuôi 108ha: Dự đưa vào hoạt động từ quý 4/2022, mục tiêu cung ứng 1 triệu con heo sang năm 2023

Như vậy, kế hoạch đầu tư chuồng trại với mục tiêu 1 triệu con heo vào năm 2023 đã được chấp thuận, trong đó HAGL dự kiến hoàn thành và cho vào hoạt động từ cuối năm nay.

Vietracimex xin làm tổ hợp 2,5 tỉ USD ở Mũi Yển, Bình Thuận

Tổ hợp du lịch – dịch vụ và nghỉ dưỡng Sunrise VNT Mũi Yển tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận mà Vietracimex đề xuất có quy mô 897,4ha, tổng vốn đầu tư dự kiến là 57.638,3 tỉ đồng (gần 2,5 tỉ USD).

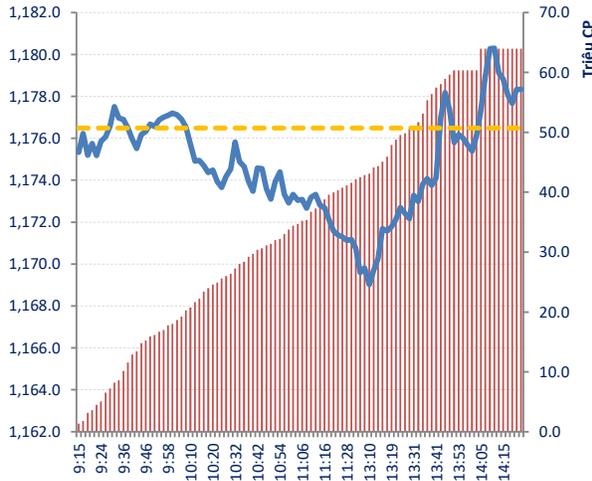
Dệt may TNG ước lợi nhuận quý II tăng 30% so với cùng kỳ

6 tháng đầu năm, Dệt may TNG ghi nhận doanh thu 3.242 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 125,3 tỷ đồng, lần lượt tăng 36,8% và 50,8% so với cùng kỳ năm 2021. Tính riêng trong quý II, đơn vị này đạt doanh thu 1.983 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 79,3 tỷ đồng, lần lượt tăng 36% và 30% so với quý II/2021.

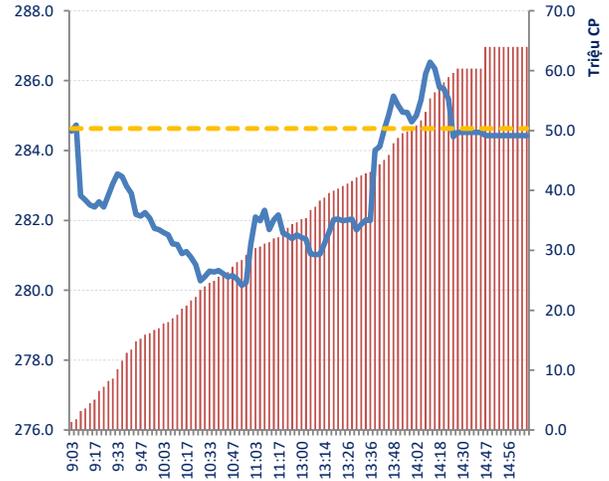


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



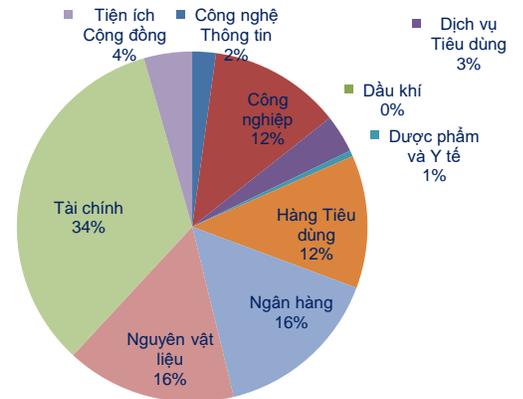
KLGD và HNX-Index trong phiên



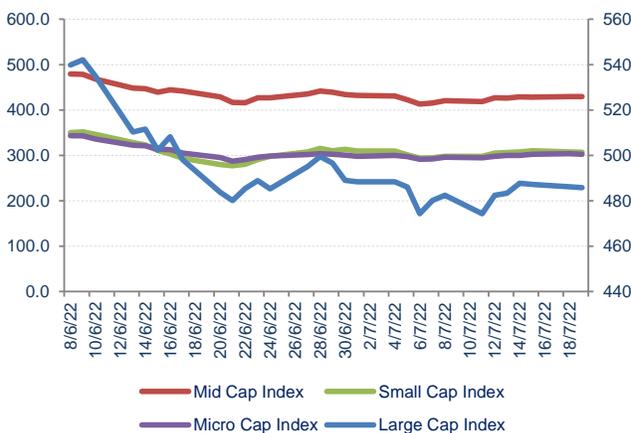
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



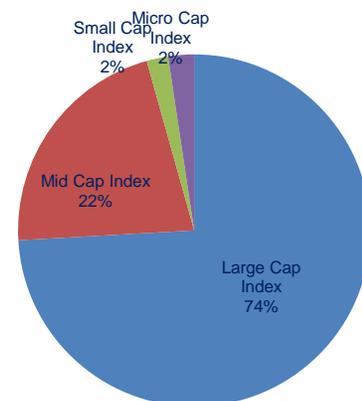
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	544,900	HPG	3,227,900	1	KLF	51,200	IDC	157,700
2	VNM	540,600	FUEVFVND	1,919,900	2	SD5	36,700	HUT	43,300
3	NT2	455,500	DXG	1,450,400	3	TNG	33,000	THD	35,800
4	MWG	324,300	SSI	1,017,300	4	ONE	13,900	SHS	34,500
5	KBC	308,600	STB	987,900	5	ICG	7,800	BVS	30,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	11.70	11.65	↓ -0.43%	2,372,590	SHS	15.40	15.00	↓ -2.60%	13,118,580
VND	19.00	18.75	↓ -1.32%	2,245,090	PVS	23.20	23.70	↑ 2.16%	7,282,345
HNG	6.80	7.01	↑ 3.09%	2,211,970	HUT	27.20	28.20	↑ 3.68%	5,305,261
SHB	14.40	14.55	↑ 1.04%	2,190,337	CEO	29.50	30.00	↑ 1.69%	4,672,045
SSI	20.90	20.65	↓ -1.20%	2,020,210	MBS	19.40	20.10	↑ 3.61%	2,341,824

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMT	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%	DVM	18.00	20.00	2.00	↑ 11.11%
PTC	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%	SJ1	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
SVC	95.00	101.60	6.60	↑ 6.95%	TPP	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
JVC	5.18	5.54	0.36	↑ 6.95%	VC6	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%
NT2	23.80	25.45	1.65	↑ 6.93%	CMS	12.60	13.80	1.20	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	20.90	19.45	-1.45	↓ -6.94%	L40	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%
LGC	43.40	40.45	-2.95	↓ -6.80%	KHS	27.40	24.70	-2.70	↓ -9.85%
ABR	12.50	11.65	-0.85	↓ -6.80%	BST	20.50	18.50	-2.00	↓ -9.76%
VCF	243.70	227.20	-16.50	↓ -6.77%	SIC	23.60	21.30	-2.30	↓ -9.75%
VAF	15.00	14.00	-1.00	↓ -6.67%	NBP	19.70	17.80	-1.90	↓ -9.64%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	2,372,590	10.1%	531	22.0	2.3
VND	2,245,090	12.3%	415	45.8	1.4
HNG	2,211,970	-18.9%	(1,117)	-	1.4
SHB	2,190,337	19.4%	2,666	5.4	1.0
SSI	2,020,210	13.0%	1,236	16.9	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	13,118,580	25.5%	1,934	8.0	0.8
PVS	7,282,345	5.3%	1,409	16.5	0.9
HUT	5,305,261	4.8%	549	49.6	2.4
CEO	4,672,045	4.3%	571	51.7	2.1
MBS	2,341,824	14.4%	965	20.1	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	↑ 7.0%	13.1%	1,619	11.5	1.4
PTC	↑ 7.0%	23.3%	1,857	5.8	0.3
SVC	↑ 6.9%	7.4%	4,126	23.0	1.6
JVC	↑ 6.9%	-6.7%	(266)	-	1.4
NT2	↑ 6.9%	13.7%	2,009	11.8	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DVM	↑ 11.1%	15.4%	3,343	-	-
SJ1	↑ 9.8%	4.5%	554	22.0	0.9
TPP	↑ 9.8%	4.1%	492	22.8	1.0
VC6	↑ 9.6%	8.1%	1,008	11.4	0.9
CMS	↑ 9.5%	5.7%	712	17.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	544,900	12.3%	415	45.8	1.4
VNM	540,600	29.4%	4,894	14.7	4.3
NT2	455,500	13.7%	2,009	11.8	1.6
MWG	324,300	25.3%	3,451	17.7	2.0
KBC	308,600	4.4%	935	38.1	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	51,200	0.4%	37	89.1	0.3
SD5	36,700	4.5%	829	11.2	0.5
TNG	33,000	18.1%	2,591	10.3	1.7
ONE	13,900	5.2%	641	10.9	0.6
ICG	7,800	2.2%	344	22.7	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	340,741	20.8%	4,853	14.8	2.9
VIC	259,348	-1.6%	(624)	-	2.0
VHM	256,908	31.4%	8,807	6.7	1.9
GAS	186,610	19.6%	5,262	18.5	3.3
BID	179,578	13.3%	2,273	15.6	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,440	9.0%	1,373	61.8	4.0
THD	19,670	12.4%	2,155	26.1	3.0
IDC	19,338	13.2%	1,985	29.5	3.3
NVB	16,704	0.0%	0	85,245.9	2.9
BAB	13,340	8.2%	909	18.0	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

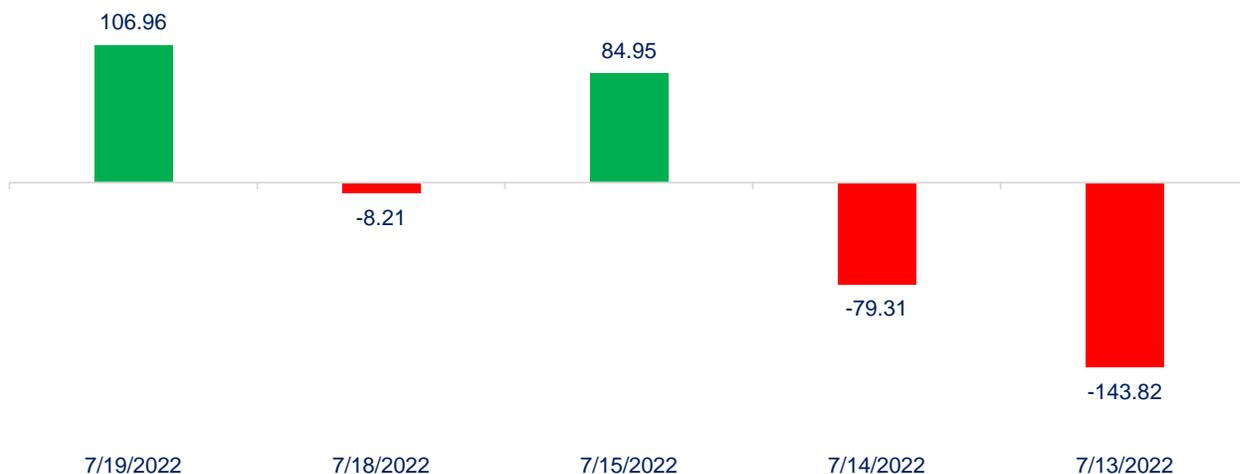
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	2.81	-2.0%	(171)	-	0.4
FTS	2.81	32.6%	5,774	6.6	1.8
ABS	2.70	7.3%	838	14.1	1.0
HAX	2.68	23.1%	3,151	6.8	1.4
VIX	2.65	20.7%	989	11.4	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

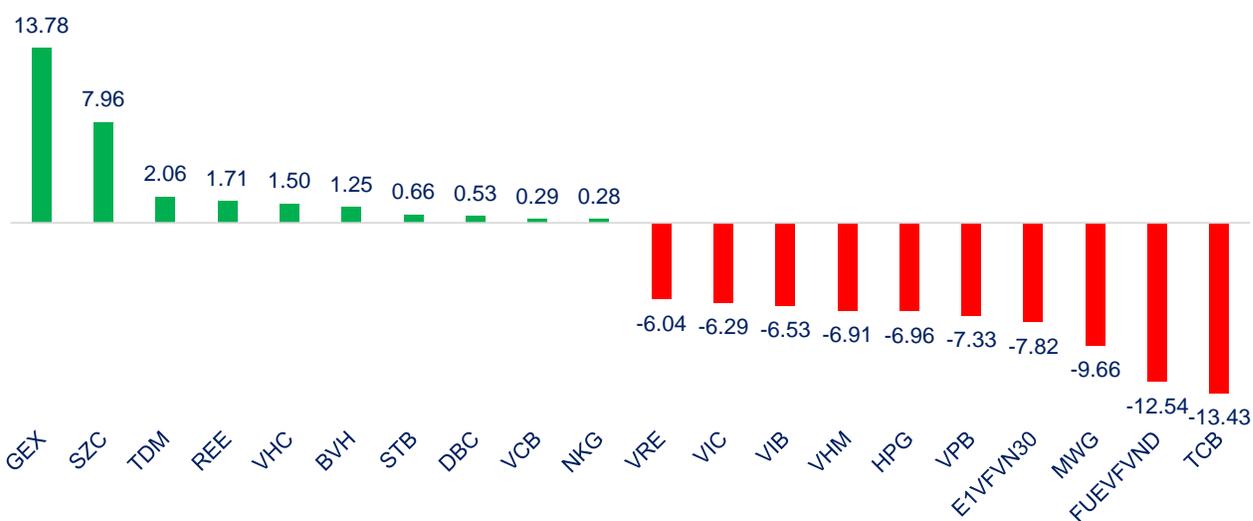
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	2.85	9.7%	849	18.0	1.5
BII	2.82	3.1%	345	12.5	0.4
PVL	2.82	7.0%	347	18.8	1.3
TVC	2.73	17.5%	3,763	2.3	0.4
PDC	2.70	-7.2%	(633)	-	0.7

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

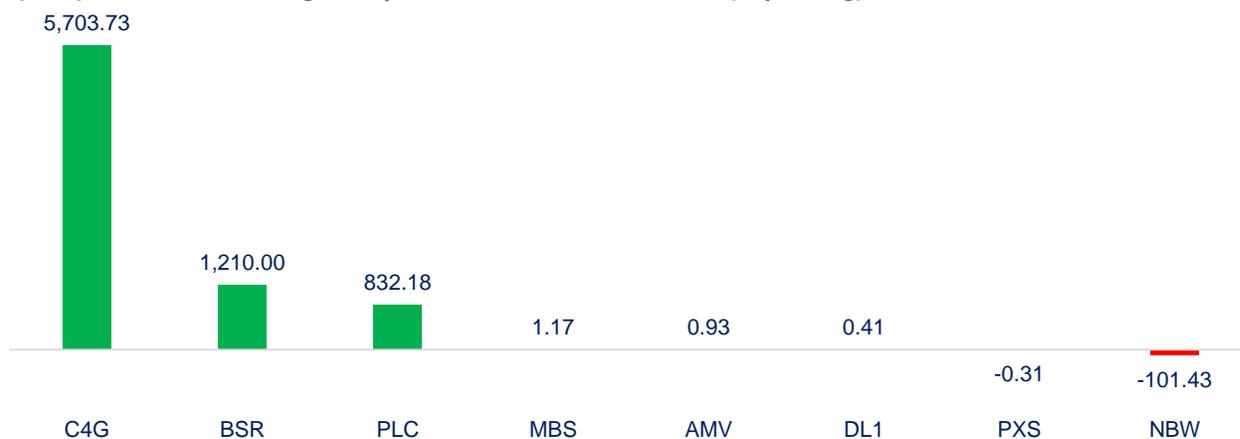
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn